| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NĂM CĂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Phạm Hoàng Hân;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị M, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh C .

- *Bị đơn*: Anh Ngô Tấn D, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện N, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2019, sau thời gian tìm hiểu nên chị M và anh D tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/10/2019.

*Lý do xin ly hôn:* Chị M cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc do xảy ra mâu thuẫn từ 02 năm nay, anh D uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình. Gia đình thân tộc đã nhiều lần hòa giải nhưng không mang lại kết quả.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nên chị M yêu cầu ly hôn với anh D.

- Về con chung, cấp dưỡng: Không có con nên không đặt ra.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản ngày 24/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Ngô Tấn D trình bày:*

- Về hôn nhân: Theo lời trình bày của chị M về thời gian kết hôn là đúng. Trong khoảng thời gian vợ chồng chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm mọi mặt trong cuộc sống, dẫn đến không hạnh phúc. Gia đình thân tộc đã nhiều lần hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Chị M yêu cầu ly hôn thì anh D đồng ý ly hôn vì duy trì cũng không hạnh phúc .

- Về con chung: Không có.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:*

Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời có văn bản giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn với anh D, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Anh D có đơn xin vắng mặt, đồng ý ly hôn với chị M, ra không yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về thủ tục tố tụng**

Chị Võ Thị M yêu cầu ly hôn với anh Ngô Tấn D, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Chị M và anh D có đơn xin xét xử vắng mặt do ảnh hưởng của dịch bệnh covid nên không thể tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh D là đúng quy định pháp luật.

**[2] Về nội dung vụ án**

- Về hôn nhân: Chị M và anh D đều xác định anh chị trên tinh thần tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/10/20219, số 95. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị M và anh D được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị M và anh D đều cho rằng hôn nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm kéo dài dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên chị M yêu cầu ly hôn với anh D và anh D đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chị M và anh D đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm qua mà không tìm ra cách khắc phục bất đồng; đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần mà không được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M cho ly hôn giữa chị M với anh D theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết,căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị M với anh Ngô Tấn D.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị M chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, chị M được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007672 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, vắng mặt tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thùy Linh**